

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *40*/TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày *17* tháng 7 năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; các quyết định của Thủ tướng Chính phủ giao vốn nguồn ngân sách trung ương thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 22/8/2022 phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Tuy nhiên tại thời điểm ban hành Nghị quyết số 61/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, một số Bộ, ngành trung ương chưa ban hành đầy đủ văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình hoặc chưa cụ thể; văn bản ban hành còn chồng chéo, chưa thống nhất với Nghị định số 27/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 1719/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã gây khó khăn, lúng túng cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện chương trình.

Đến nay, Thủ tướng Chính phủ có các văn bản: Quyết định số 04/2023/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ sử dụng vốn đầu tư công để thực hiện một số nội dung thuộc Dự án 1 và Tiêu dự án 1 - Dự án 4 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà; Nghị quyết số 03/2023/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà; Nghị quyết số/2023/NQ-HĐND ngày...../7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức ngân sách địa phương hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo thuộc Dự án 1 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa với các nội dung sau:

I. NHỮNG NỘI DUNG KHÔNG THAY ĐỔI SO VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 61/NQ-HĐND

1. Mục tiêu, phạm vi và quy mô của Chương trình.
2. Tác động về môi trường, xã hội, hiệu quả về kinh tế - xã hội của chương trình.
3. Thời gian thực hiện, cơ quan thực hiện.

II. CÁC NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH SO VỚI NGHỊ QUYẾT SỐ 61/NQ-HĐND

1. Nguồn vốn đầu tư phát triển

1.1. Ngân sách trung ương bổ sung 3.065 triệu đồng thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10 tại Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

1.2. Ngân sách địa phương:

a) Đối ứng 15% vốn ngân sách trung ương giao bổ sung thực hiện Tiểu dự án 2 Dự án 10;

b) Bổ sung vốn thực hiện Dự án 1:

Căn cứ mục tiêu tại Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 15/01/2021 của HĐND tỉnh ban hành kèm theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà: “Giải quyết cơ bản tình trạng thiếu nhà ở, đất ở, đất sản xuất cho đồng bào”, “100% đồng bào dân tộc thiểu số được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh”;

Căn cứ Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quy trình rà soát, xác định, phê duyệt danh sách đối tượng hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề và nước sinh hoạt phân tán thuộc Dự án 1 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 địa bàn tỉnh Khánh Hoà; UBND tỉnh đã chỉ đạo các địa phương rà soát nhu cầu hỗ trợ đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt trên địa bàn.

Qua tổng hợp rà soát của các địa phương, nhu cầu về hỗ trợ đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt tập trung tăng so với Nghị quyết số 61/NQ-HĐND, cụ thể như sau:

- Về đất ở: từ 9 hộ tăng lên 176 hộ (tăng 167 hộ), với kinh phí là 8.004 triệu đồng (trong đó: NSTW: 6.960 triệu đồng; NSDP: 1.044 triệu đồng); vốn ngân sách địa phương điều chỉnh tăng 1.056 triệu đồng;

- Về nhà ở: từ 367 hộ tăng lên 1.470 hộ (tăng 1.103 hộ) với kinh phí là 117.600 triệu đồng (trong đó: NSTW: 58.800 triệu đồng, NSDP: 58.800 triệu đồng); vốn ngân sách địa phương bổ sung 56.589 triệu đồng;

- Về đất sản xuất: do không có quỹ đất để giải quyết nên số hộ có nhu cầu hỗ trợ đất sản xuất chuyển sang hỗ trợ chuyển đổi nghề và sử dụng vốn sự nghiệp để thực hiện theo quy định; vì vậy vốn đầu tư giảm 3.775 triệu đồng;

- Về nước sinh hoạt tập trung: từ 4 công trình tăng lên 8 công trình, vốn bổ sung 17.765 triệu đồng.

c) Điều chỉnh danh mục đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2021 - 2025:

Sau khi điều chỉnh vốn thực hiện Dự án 1, căn cứ nguồn vốn ngân sách trung ương giao thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025, các địa phương đã rà soát,

điều chỉnh danh mục đầu tư của Dự án 4, Dự án 5, Dự án 6, Dự án 10 phù hợp với thực tế triển khai tương ứng với số kinh phí còn lại. Cụ thể:

- Dự án 4: giảm 61.327 triệu đồng, trong đó NSĐP giảm 3.944 triệu đồng;
- Dự án 5: giảm 4.075 triệu đồng, trong đó NSĐP giảm 534 triệu đồng;
- Dự án 6: giảm 2.373 triệu đồng, trong đó NSĐP giảm 262 triệu đồng;

Chi tiết điều chỉnh danh mục đầu tư tại các Phụ lục:

- + Phụ lục IV: Danh mục đầu tư thuộc Chương trình giai đoạn 2021- 2025;
- + Phụ lục IV.1: Danh mục dự án đầu tư không tiếp tục thực hiện;
- + Phụ lục IV.2: Danh mục dự án đầu tư bổ sung;
- + Phụ lục IV.3: Danh mục dự án đầu tư điều chỉnh;
- + Phụ lục IV.4: Danh mục dự án đầu tư không điều chỉnh.

2. Nguồn vốn sự nghiệp

Căn cứ nguồn vốn ngân sách trung ương giao hàng năm, ngân sách địa phương đối ứng 15% theo quy định để thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình.

3. Tổng vốn đầu tư và cơ cấu nguồn vốn thực hiện Chương trình

Tổng nhu cầu vốn đầu tư Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 là **772.039 triệu đồng** (chưa bao gồm vốn sự nghiệp năm 2024 - 2025); trong đó:

- Ngân sách trung ương : 476.394 triệu đồng
 - + *Vốn đầu tư phát triển* : 340.785 triệu đồng;
 - + *Vốn sự nghiệp* : 135.609 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương : 141.570 triệu đồng;
 - + *Vốn đầu tư phát triển* : 121.229 triệu đồng;
 - + *Vốn sự nghiệp* : 20.341 triệu đồng;
- Vốn tín dụng chính sách : 143.000 triệu đồng;
- Vốn huy động khác : 11.075 triệu đồng.

a) Vốn đã phê duyệt tại Nghị quyết số 61/NQ-HĐND: **468.769** triệu đồng; trong đó:

- Ngân sách Trung ương : 376.836 triệu đồng;
 - + Vốn đầu tư phát triển : 337.720 triệu đồng;
 - + Vốn sự nghiệp : 39.116 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương : 56.525 triệu đồng;
 - + Vốn đầu tư phát triển : 50.658 triệu đồng;
 - + Vốn sự nghiệp : 5.867 triệu đồng;

- Vốn tín dụng chính sách : 28.685 triệu đồng;

- Vốn huy động khác : 6.723 triệu đồng.

b) Vốn đề nghị phê duyệt bổ sung: **303.270 triệu đồng**; trong đó:

- Ngân sách trung ương : 99.558 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư phát triển : 3.065 triệu đồng;

+ Vốn sự nghiệp : 96.493 triệu đồng (*bổ sung năm 2023*);

- Ngân sách địa phương : 85.045 triệu đồng;

+ Vốn đầu tư phát triển : 70.571 triệu đồng;

+ Vốn sự nghiệp : 14.474 triệu đồng (*bổ sung năm 2023*);

- Vốn tín dụng chính sách : 114.315 triệu đồng;

- Vốn huy động khác : 4.352 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I, II, III kèm theo)

4. Dự kiến nhu cầu vốn đầu tư công hàng năm:

STT	Nhu cầu vốn đầu tư	NQ 61/HĐND	Điều chỉnh	Lý do điều chỉnh
	Tổng số	388.378	462.014	
1	Năm 2022	73.070	73.070	<i>Đã phân bổ</i>
	- Vốn ngân sách Trung ương	63.627	63.627	
	- Vốn ngân sách tỉnh	7.855	7.855	
	- Vốn ngân sách cấp huyện	1.588	1.588	
2	Năm 2023	97.092	104.132	
	- Vốn ngân sách Trung ương	84.428	84.428	<i>Đã phân bổ</i>
	- Vốn ngân sách tỉnh	8.865	15.413	<i>Bổ sung vốn hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo theo NQ của HĐND tỉnh</i>
	+ Trong đó: Vốn NQ 17/2022/NQ-HĐND		5.400	
	- Vốn ngân sách cấp huyện	3.799	4.291	
3	Năm 2024	136.833	175.256	<i>Bổ sung vốn hỗ trợ xây nhà ở cho hộ nghèo theo NQ của HĐND tỉnh và đối ứng 15% NSTW bổ sung 3.065 triệu đồng tại Quyết định 147/QĐ-TTg</i>
	- Vốn ngân sách Trung ương	118.077	116.794	
	- Vốn ngân sách tỉnh	15.290	49.990	
	+ Trong đó: Vốn NQ 17/2022/NQ-HĐND		33.200	
	- Vốn ngân sách cấp huyện	3.466	8.472	
4	Năm 2025	81.383	109.556	
	- Vốn ngân sách Trung ương	71.588	75.936	

- Vốn ngân sách tỉnh	5.940	26.667
+ Trong đó: Vốn NQ 17/2022/NQ-HĐND		17.280
- Vốn ngân sách cấp huyện	3.855	6.953

III. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Dự thảo Nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Báo cáo thẩm định của Hội đồng thẩm định về đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư.

3. Báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

4. Văn bản đề nghị điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án của các địa phương và các đơn vị liên quan.

UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Dân tộc HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TL, TLe.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Đinh Văn Thiệu